TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 13-3-2018
V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quốc Trị;

Ông Trần Như Học.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1973 (có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Huỳnh Thanh V, sinh năm 1973 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm 1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 02 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị G trình bày:

- Về hôn nhân: Chị G, anh V tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2011 đến nay chưa lập thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định.

Lý do ly hôn: Từ đầu năm 2017 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến dẫn đến cự cãi, anh V xúc phạm chị ở nơi đông người từ đó chị G không thể nào tha thứ, nên chị ra ngoài thuê nhà ở riêng từ tháng 12/2017 (âm lich). Thời gian

qua chị cố gắng duy trì hôn nhân vì con còn nhỏ, nhưng nay chị không thể chịu đựng được nếu như vợ chồng tiếp tục sống chung, chị cương quyết xin ly hôn với anh V.

- Về con chung: Có một người con tên Huỳnh Kim T (nữ), sinh ngày 14/5/2013. Hiện cháu T đang sống cùng chị, sau khi ly hôn chị G yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Trong thời gian ly thân, chị thuê nhà ở thị trấn N để ở cùng cháu T, nhưng anh V đến gây sự làm ảnh hưởng cuộc sống của hai mẹ con, cháu T rất sợ khi gặp cha, cho nên hai mẹ con đi nơi khác ở không cho anh V biết địa chỉ. Đối với anh V khó có thể trực tiếp nuôi con, nhưng nếu Tòa án quyết định giao con cho anh V nuôi thì chị G cũng đồng ý.

- Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 22 tháng 02 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Huỳnh Thanh V trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị G chung sống với nhau không đăng ký kết hôn, hôn nhân này đều là lần thứ hai của hai người.

Thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc, đến đầu năm 2017 mâu thuẫn xảy ra vì có vài chuyện nhỏ giữa vợ chồng, đôi lúc nóng tính thì anh V có bắt nạt vợ, bản thân anh thấy mình cũng có thiếu sót trong hôn nhân, anh sẽ cố gắng khắc phục để vợ chồng hàn gắn hôn nhân, anh V không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có một người con tên Huỳnh Kim T (nữ), sinh ngày 14/5/2013. Hiện đang sống cùng mẹ. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn anh V yêu cầu nuôi con, không đặt ra cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị G yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con, ngoài ra không có yêu cầu nào khác; anh V không đồng ý ly hôn, trường hợp ly hôn đồng ý giao con cho chị G nuôi, ngoài ra không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Chị G, anh V tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2011, đến đầu năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, đến cuối năm 2017 ly thân. Chị G nhận thấy vợ chồng không hòa hợp, không thể nào tiếp tục sống chung nên cương quyết ly hôn. Anh V không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ, muốn sửa

chữa khuyết điểm. Hội đồng xét xử nhận thấy, muốn đạt được hạnh phúc thì cả hai người phải cùng xây dựng, cùng vun đắp, trong khi chị G không muốn duy trì hôn nhân, nếu như hàn gắn cũng khó đảm bảo hạnh phúc gia đình.

Tuy nhiên, chị G và anh V chung sống với nhau như vợ chồng đến nay chưa lập thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa chị G và anh V không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2]. Về con chung: Có một người con tên Huỳnh Kim T (nữ), sinh ngày 14/5/2013. Trường hợp ly hôn, cả hai đương sự đều có yêu cầu trực tiếp nuôi con. Đối với hai đương sự đều có thu nhập để nuôi con, nhưng nhận thấy thời gian ly thân cháu ở với mẹ, cháu T là nữ, mới chỉ 05 tuổi, nên cần có sự chăm sóc trực tiếp từ mẹ và tại phiên tòa anh V cũng đồng ý giao cháu Tiền cho chị G nuôi. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của đứa trẻ, Hội đồng xét xử giao cháu T cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự: *"Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó"*, do hai đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch chị G phải chịu, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

[1]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị G và anh Huỳnh Thanh V không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2]. Về con chung: Có một người con tên Huỳnh Kim T (nữ), sinh ngày 14/5/2013, hiện đang sống chung với chị G. Chấp nhận yêu cầu của chị G về việc nuôi con, giao cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huỳnh Kim T.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị G phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghì n đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015790 ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

[5]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hiền